

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 5 năm 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

2. Ông Đỗ Văn Bộ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp- Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đình Duy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: thôn Ngọc Tân, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Cường L- Sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Ngọc Tân, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Phùng Thị Th trình bày: Chị kết hôn cùng anh Nguyễn Cường L ngày 25/09/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh L ngay, vợ chồng sinh sống tại thôn Ngọc Tân, xã Ngọc S. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu sống bình thường, hạnh phúc, đến đầu năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L nghiện ma túy, ham chơi, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, anh L hiện đang đi cai nghiện tại trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Cường L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 31/3/2014 và Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 13/6/2016. Hiện hai con chung đang ở

cùng chị. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị ở xa, chị có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Bị đơn là anh Nguyễn Cường L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn cùng chị Phùng Thị Th ngày 25/09/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị Th về làm dâu và sống chung cùng anh ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu sống bình thường hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2021 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, xảy ra đánh cãi, chửi nhau, chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ ở Thanh Hóa sinh sống, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, và do anh nghiện ma túy đã ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, vợ chồng ly thân từ tháng 01/2021, cho đến nay không còn quan hệ tình cảm, anh Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 31/3/2014 và Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 13/6/2016. Hiện con chung đang ở cùng chị Th. Vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Tuấn Kiệt cho anh nuôi dưỡng và giao cháu Tường Vy cho chị Th nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh đang đi cai nghiện không về được anh có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Phùng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Cường L.

2, Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Th được nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 31/3/2014 và Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 13/6/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con : Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn: bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự nêu trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2]- Về quan hệ tình cảm: chị Phùng Thị Th và anh Nguyễn Cường L kết hôn ngày 25/09/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L nghiện ma túy, ham chơi, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2021 không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau. Chị Th yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc xin ly hôn anh Nguyễn Cường L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 31/3/2014 và Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 13/6/2016. Hiện hai con chung đang ở cùng chị Th. Vợ chồng ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, anh L có nguyện vọng xin được nuôi cháu Tuấn Kiệt và giao cháu Tường Vy cho chị Th nuôi dưỡng.

Xét thấy anh L hiện đang phải cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy Bắc Giang, chưa đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. hiện nay cả hai con chung đang sinh sống cùng chị Th, cháu khỏe mạnh, phát triển, được đi học, cháu Tuấn Kiệt có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ, nên cần giao cả hai con chung cho chị Phùng Thị Th nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Cả chị Th và anh L xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: chị Phùng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Phùng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Cường L.

2, Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Th được nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 31/3/2014 và Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 13/6/2016.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007900 ngày 11/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt, hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc S ;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần

